

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ MỨC ĐỦ THANH KHOẢN (ILAAP) VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH CHO CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

TS. Đỗ Thu Hằng* - TS. Nguyễn Thị Thu Trang*

Trong bài viết này, tác giả phân tích tổng quan khái niệm và vai trò của quy trình đánh giá nội bộ mức đủ thanh khoản (ILAAP); đồng thời đánh giá mức độ triển khai ILAAP tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong thời gian qua thông qua khảo sát. Từ đó, các tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện ILAAP trong bối cảnh hiện nay.

• Từ khóa: rủi ro thanh khoản, quản trị rủi ro, quy trình nội bộ, Basel.

This paper provides an overview of the concept and significance of ILAAP within the liquidity risk management framework, evaluates its implementation across Vietnamese commercial banks based on a structured survey, and offers policy recommendations to enhance the effectiveness of ILAAP.

• Key words: liquidity risk, risk management, internal process, Basel.

JEL codes: C83, G21

Ngày nhận bài: 01/6/2025

Ngày gửi phản biện: 05/7/2025

Ngày duyệt đăng: 21/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i302.17>

1. Đặt vấn đề

Trong quá khứ, rủi ro thanh khoản ngân hàng đã từng dẫn đến hậu quả nghiêm trọng không chỉ riêng hoạt động của ngân hàng mà còn ảnh hưởng đến cả hệ thống ngân hàng và nền kinh tế. Vấn đề về ngân hàng và thanh khoản gần đây lại nhận được sự quan tâm trở lại của giới học thuật cũng như các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước. Gần đây nhất, tháng 10/2022 tại Việt Nam, vụ việc khách hàng rút tiền hàng loạt tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB) khiến Ngân hàng Nhà nước phải vào cuộc cũng thể hiện vai trò quan các vấn đề về thanh khoản cũng như sự cấp thiết cho các ngân hàng trong việc có hệ thống quản lý rủi ro thanh khoản vững chắc.

Basel III ra đời năm 2010 đưa ra nhiều quy định, đề xuất mới so với Basel II, bao gồm định nghĩa chặt chẽ hơn về vốn nhằm tăng cường chất lượng, độ vững chắc, tính minh bạch của cơ sở vốn và giới thiệu các quy định về tiêu chuẩn thanh khoản tỷ lệ bao phủ thanh

khoản LCR (liquidity coverage ratio) và tỉ lệ nguồn vốn ổn định ròng NSFR (net stable funding ratio). Các quy định của Basel cũng nêu rõ ngân hàng cần phải đảm bảo đủ lượng vốn và thanh khoản tương ứng với hồ sơ rủi ro mà ngân hàng đang nắm giữ, do đó Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ thanh khoản (ILAAP- Internal Liquidity Adequacy Assessment Process) được đánh giá đóng vai trò chính trong hoạt động quản lý rủi ro của ngân hàng, bên cạnh Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP- Internal Capital Adequacy Assessment) (Deloitte 2019).

Xu hướng triển khai chuẩn mực quốc tế Basel II theo phương pháp nâng cao và Basel III tại các ngân hàng Việt Nam sẽ diễn ra mạnh hơn trong những năm tới. Đó không chỉ là đòi hỏi từ thực tế, mà theo Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng năm 2030 trong đó bao gồm nội dung về hoàn thiện và áp dụng các quy định về quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế. Đặc biệt có một số NHTM công bố đang nghiên cứu hoặc sớm ứng dụng Basel III trong công tác quản lý rủi ro thanh khoản thông qua tính toán NSFR và LCR (MSB, TPbank, VIB, OCB), trong đó có một số ngân hàng đã tiên phong thực hiện ILAAP như: TPbank. OCB và ACB, tuy nhiên việc thực hiện ILAAP tại các NHTM Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn khởi đầu và còn gặp nhiều vướng mắc cần được nghiên cứu sâu để triển khai rộng rãi hơn. Vì thế việc phân tích thực trạng và đưa ra các khuyến nghị cho các NHTM trong việc triển khai ILAAP là vô cùng cần thiết.

2. Khái niệm quy trình đánh giá nội bộ mức đủ thanh khoản - ILAAP của ngân hàng

ILAAP (Internal Liquidity Adequacy Assessment Process) là một quy trình nội bộ trong ngân hàng nhằm đánh giá mức độ đầy đủ của thanh khoản, giúp ngân hàng đảm bảo khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính

* Học viện Ngân hàng; email: hangdo@hvn.edu.vn - trangntt@hvn.edu.vn

trong mọi tình huống, kể cả khi gặp phải cú sốc thị trường hoặc các yếu tố bất lợi. Theo Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB), ILAAP được xem như công cụ cốt lõi để quản lý rủi ro thanh khoản và đảm bảo tuân thủ các quy định quốc tế về an toàn thanh khoản (ECB, 2019).

ILAAP đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo thanh khoản ổn định cho các ngân hàng (BCBS, 2014; EBA, 2014; ECB, 2019). Thứ nhất, ILAAP giúp ngân hàng xác định và duy trì mức thanh khoản đủ để đáp ứng nhu cầu tài chính ngắn hạn và dài hạn, ngay cả trong các kịch bản căng thẳng. Thứ hai, ILAAP cũng đóng vai trò hỗ trợ các ngân hàng tuân thủ các chỉ số thanh khoản như Tỷ lệ bao phủ thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio - LCR) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net Stable Funding Ratio - NSFR), giúp ngân hàng hoạt động an toàn và bền vững (ECB, 2019). Thứ ba, ILAAP còn tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị ngân hàng. Quy trình này yêu cầu các ngân hàng thiết lập các phương pháp đánh giá nội bộ rõ ràng, minh bạch, đồng thời cung cấp thông tin đầy đủ và đáng tin cậy cho các bên liên quan, đặc biệt là cơ quan giám sát. Cuối cùng, ILAAP giúp ngân hàng xây dựng các kịch bản giả định và kế hoạch ứng phó cho những tình huống khẩn cấp. Đây là lý do mà ILAAP đang ngày càng trở thành một tiêu chuẩn cần thiết cho các ngân hàng hoạt động trong môi trường tài chính phức tạp hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp điều tra khảo sát thông qua bảng hỏi được thiết kế và gửi tới các NHTM Việt Nam nhằm thu thập dữ liệu sơ cấp liên quan đến thực trạng triển khai ILAAP. Các tác giả đã xây dựng câu hỏi khảo sát gửi trực tiếp đến các cán bộ NHTM đang làm việc tại các bộ phận triển khai Basel và quản lý thanh khoản/rủi ro thanh khoản. Nhằm phục vụ cho mục đích đánh giá được xác thực, các tác giả chia các NHTM thành hai nhóm như sau:

Nhóm 1: Bao gồm các NHTM đã công bố hoàn thành các chỉ tiêu trong chuẩn mực Basel III, bao gồm: TPB, HDBank, ACB, VIB, Nam A Bank, SeABank, LPBank, Techcombank, VPBank, Sacombank, MSB, ABBank, ngoài ra còn có các NHTM có yếu tố nước ngoài mà ngân hàng mẹ đã thực hiện Basel III.

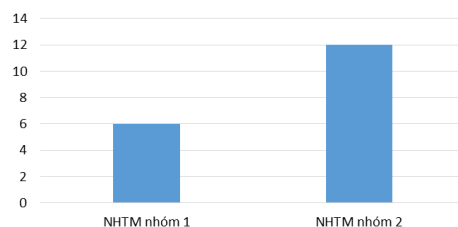
Nhóm 2: Bao gồm các NHTM Việt Nam còn lại chưa công bố hoàn thành Basel III.

Các tác giả đã phát ra và thu về 24 phiếu khảo sát, trong đó có 18 phiếu hợp lệ và 6 phiếu không hợp lệ. Trong 18 phiếu hợp lệ có 6 phiếu từ nhóm 1 và 12 phiếu từ nhóm 2 (biểu đồ 1).

Phiếu khảo sát gồm 11 câu hỏi, bao hàm hai nội dung chính nhằm hỗ trợ đánh giá thực trạng triển khai công tác triển khai ILAAP tại các NHTM Việt Nam

thông qua thống kê miêu tả gồm: (i) Thực trạng triển khai ILAAP và (ii) Những khó khăn khi triển khai ILAAP.

Biểu đồ 1: Cơ cấu mẫu khảo sát



Nguồn: Khảo sát của các tác giả

Ngoài các câu hỏi lựa chọn đáp án có sẵn và câu hỏi mở, phiếu khảo sát còn bao gồm câu hỏi nhằm đánh giá mức độ triển khai thực hiện theo thang thang đo Likert với 5 mức độ từ 1 - 5, cụ thể:

Điểm 1: Không/Chưa thực hiện;

Điểm 2: Thực hiện được từ 10 % trở xuống;

Điểm 3: Thực hiện được từ 10% đến 50%;

Điểm 4: Thực hiện được trên 50%;

Điểm 5: Hoàn thành đầy đủ 100% và đã áp dụng thực tế

4. Thực trạng triển khai quy trình đánh giá nội bộ mức đủ thanh khoản LAAP tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

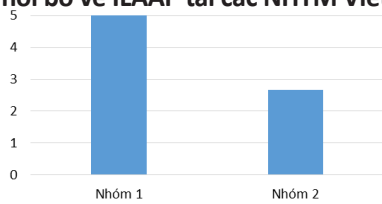
Trên cơ sở nghiên cứu khung lý thuyết về quản lý ILAAP, nội dung nghiên cứu thực trạng về ILAAP tại các NHTM Việt Nam sẽ bám sát các bước trong quy trình ILAAP như sau: (1) Giám sát của các bộ phận cấp cao; (2) Quản lý rủi ro thanh khoản trong ngày; (3) Stress test thanh khoản; (4) Kế hoạch dự phòng; và (5) Báo cáo ILAAP, kiểm soát, kiểm toán nội bộ (BCBS, 2014; ECB, 2019).

4.1. Giám sát của các bộ phận cấp cao

Trong NHTM, Ban điều hành có trách nhiệm phê duyệt các yếu tố cốt lõi trong quy trình ILAAP. Hằng năm, ban điều hành phải đánh giá mức đủ thanh khoản của TCTD dựa vào báo cáo đánh giá mức đủ thanh khoản (LAS) và các thông tin liên quan. Có thể nói, ban điều hành chịu trách nhiệm chính trong việc thực thi ILAAP, phê duyệt khuôn khổ quản trị ILAAP trong đó bao gồm cả việc đánh giá nội bộ và thẩm định ILAAP.

Ban hành đầy đủ quy định, quy trình nội bộ về ILAAP

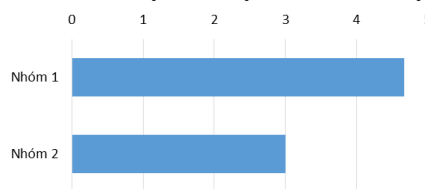
Hiện nay, ở các NHTM nhóm 1 thì công tác này được thực hiện tương đối tốt khi các NH đều lựa chọn mức 5. Trong khi đó, ở các NHTM nhóm 2 điểm trung bình của bước này dưới 3, trong đó chủ yếu đang thực hiện ở mức 3 và 4. Cá biệt có 3 ngân hàng lựa chọn mức 1 (Không/Chưa thực hiện) nên điểm trung bình của nhóm này tương đối thấp.

Biểu đồ 2: Mức độ ban hành đầy đủ quy định, quy trình nội bộ về ILAAP tại các NHTM Việt Nam

Nguồn: Khảo sát của các tác giả

Về Xác định tỷ lệ thanh khoản LCR, NSFR mục tiêu theo khẩu vị rủi ro

Đối với ILAAP, việc xác định các tỷ lệ thanh khoản mục tiêu như Liquidity Coverage Ratio (LCR) và Net Stable Funding Ratio (NSFR) dựa trên khẩu vị rủi ro (risk appetite) là một yếu tố cốt lõi.

Biểu đồ 3: Xác định tỷ lệ thanh khoản LCR, NSFR mục tiêu theo khẩu vị rủi ro tại các NHTM Việt Nam

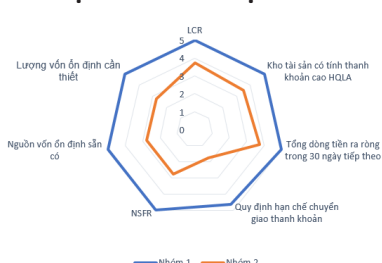
Nguồn: Khảo sát của các tác giả

Biểu đồ trên cho thấy phần lớn các NHTM nhóm 1 đã hoàn thiện công tác này, có 2 ngân hàng ở ngưỡng 4 (thực hiện trên 50%) và 4 ngân hàng đã hoàn thiện. Còn đối với nhóm 2, công tác này đã bắt đầu được một số ngân hàng thực hiện, tuy nhiên tỷ lệ hoàn thiện chưa cao.

4.2. Quản lý rủi ro thanh khoản trong ngày

Quản lý rủi ro thanh khoản trong ngày theo Basel III bao gồm việc đo lường các tỷ lệ thanh khoản và thực hiện các biện pháp quản trị như duy trì dự trữ thanh khoản tối thiểu, giám sát dòng tiền vào/ra, và sử dụng các công cụ theo dõi thanh khoản theo quy định của Basel III.

Về đo lường các tỷ lệ thanh khoản

Biểu đồ 4: Mức độ đo lường các tỷ lệ thanh khoản tại các NHTM Việt Nam

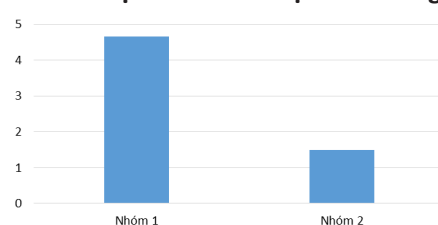
Nguồn: Khảo sát của các tác giả

Theo Basel III và ILAAP, các NHTM cần đo lường LCR và NSFR. Việc tính toán các chỉ số này không

phải là điều đơn giản với các NHTM Việt Nam. Biểu đồ 4 cho thấy, cả 6 ngân hàng thuộc nhóm 1 đều đã hoàn thiện việc tính toán cấu phần cũng như chỉ tiêu LCR và NSFR (mức 5). Trong khi đó, việc hoàn thiện tính toán này của các NHTM nhóm 2 tương đối phân hóa. Phần lớn các NHTM trong nhóm này đã tính toán được các cấu phần và tỷ lệ LCR với mức điểm trung bình là 3,75. Trong khi đó, việc tính toán NSFR gây ra nhiều khó khăn cho NHTM, vì thế nên mức độ thực hiện tính toán chỉ tiêu này chỉ ở mức trung bình là 2,75.

Về việc thực hiện các biện pháp quản trị thanh khoản

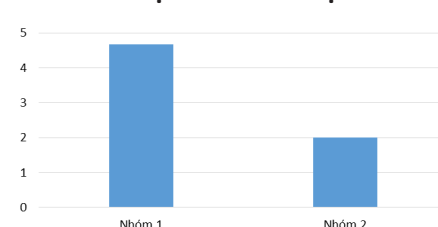
Việc thực hiện các biện pháp quản trị thanh khoản trong ILAAP bao gồm các công tác như duy trì dự trữ thanh khoản tối thiểu, giám sát dòng tiền vào/ra, và sử dụng các công cụ theo dõi thanh khoản theo quy định của Basel III.

Biểu đồ 5: Mức độ thực hiện các biện pháp quản trị thanh khoản tại các NHTM Việt Nam trong ILAAP

Nguồn: Khảo sát của các tác giả

Có thể thấy rằng, có sự chênh lệch tương đối lớn trong việc triển khai công tác này giữa các NHTM nhóm 1 và nhóm 2. Biểu đồ 5 cho thấy, về cơ bản, các NHTM thuộc nhóm 1 gần như đã thực hiện bước này ở mức gần 5 - hoàn thiện, chỉ có 2/6 ngân hàng thực hiện trên 50% (mức 4). Trong khi đó, các NHTM thuộc nhóm 2 chỉ mới bắt đầu thực hiện công tác này với mức điểm tương đối thấp.

4.3. Kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản

Biểu đồ 6: Mức độ kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản tại các NHTM Việt Nam

Nguồn: Khảo sát của các tác giả

Biểu đồ 6 thể hiện mức độ thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản theo Basel III, trong đó Nhóm 1 (đã thực hiện Basel III) đạt điểm trung bình 4,67, phản ánh mức độ tuân thủ cao, với phần lớn các ngân hàng đã triển khai kiểm tra thanh khoản ở mức trên 50% đến hoàn thành đầy đủ. Ngược lại, các NHTM thuộc nhóm

2 (chưa thực hiện Basel III) chỉ đạt điểm trung bình 2.00, cho thấy các ngân hàng trong nhóm này mới thực hiện dưới 10% hoặc chưa có sự chuẩn bị đáng kể.

4.4. Lập kế hoạch dự phòng

Trong ILAAP, sau khi thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản, các NHTM sẽ phải tiến hành lập kế hoạch dự phòng về vốn và thanh khoản, bao gồm (i) Xác định nguồn tăng vốn dự kiến; (ii) Phân bổ vốn; và (iii) Lập kế hoạch dự phòng về vốn.

Bảng 1 cho thấy mức điểm trung bình của các NHTM đã thực hiện Basel III thấp hơn (4.33) nhưng cũng thực hiện từ mức 50% trở lên, trong đó có 2 ngân hàng đã thực hiện ở mức 4.

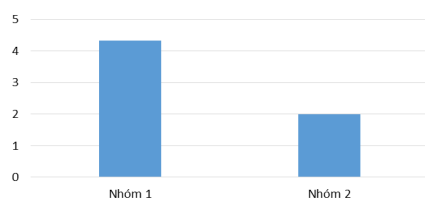
Bảng 1: Mức độ lập kế hoạch dự phòng thanh khoản tại các NHTM thực hiện Basel III

Tiêu chí	NH1	NH2	NH3	NH4	NH5	NH6	Trung bình
Lập kế hoạch dự phòng	4	5	4	4	5	4	4.33

Nguồn: Khảo sát của các tác giả

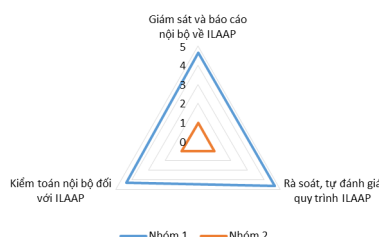
Khi so sánh với các NHTM nhóm 2, có thể thấy khoảng cách trong mức độ triển khai ILAAP giữa hai nhóm NHTM tương đối xa. Trong khi mức bình quân của các NHTM nhóm 1 đều trên 4, thì mức độ thực hiện ILAAP bình quân của các NHTM nhóm 2 trong 3 công tác đều từ 1 đến 2 nghĩa là ở mức độ thực hiện dưới 10%.

Biểu đồ 7: Mức độ lập kế hoạch dự phòng thanh khoản tại các NHTM Việt Nam



Nguồn: Khảo sát của các tác giả

4.5. Báo cáo, kiểm soát, kiểm toán nội bộ về ILAAP
Biểu đồ 8: Mức độ lập báo cáo, kiểm soát, kiểm toán nội bộ ILAAP tại các NHTM Việt Nam



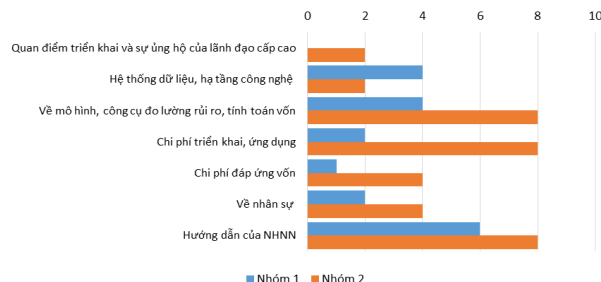
Nguồn: Khảo sát của các tác giả

Cuối cùng, Quy trình ILAAP yêu cầu các NHTM thực hiện báo cáo, kiểm soát và kiểm toán nội bộ để đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và tuân thủ quy định về quản lý thanh khoản. Biểu đồ 8 cho thấy, nhóm 1 đạt điểm gần mức tối đa trên cả ba tiêu chí. Điều này phản ánh sự tuân thủ chặt chẽ với Basel III, đảm bảo tính

minh bạch và khả năng kiểm soát rủi ro thanh khoản. Trong khi đó, với giai đoạn này, các NHTM thuộc Nhóm 2 có mức độ triển khai rất thấp, chỉ khoảng 1 trên cả ba tiêu chí.

4.6. Về những khó khăn khi triển khai ILAAP

Biểu đồ 9: Khó khăn của NHTM Việt Nam khi triển khai ILAAP



Nguồn: Khảo sát của các tác giả

Biểu đồ 9 cho thấy khó khăn lớn nhất của cả 2 nhóm ngân hàng là thiếu hụt “Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước”. Điều này cho thấy các ngân hàng đã và đang triển khai Basel III vẫn còn cần nhiều sự hỗ trợ và hướng dẫn chi tiết từ NHNN.

Về mô hình, công cụ đo lường rủi ro và tính toán vốn, cả hai nhóm đều gặp khó khăn lớn, nhưng Nhóm 2 gặp nhiều trở ngại hơn. Đây là một trong những yếu tố cốt lõi, đòi hỏi các ngân hàng phải có công cụ phù hợp và dữ liệu chính xác để quản lý thanh khoản và rủi ro thanh khoản.

Về chi phí triển khai và ứng dụng, nhóm 2 chịu áp lực chi phí cao hơn do các ngân hàng này đang ở giai đoạn đầu cần đầu tư nhiều nguồn lực. Trong khi đó, nhóm 1 đã giảm bớt khó khăn này sau khi hoàn thiện triển khai Basel III.

Về hệ thống dữ liệu, hạ tầng công nghệ, nhóm 1 lại có nhiều ngân hàng gặp khó khăn lớn hơn Nhóm 2. Điều này có thể xuất phát từ việc trong nhóm 1 có nhiều NHTM quy mô tương đối nhỏ, dẫn đến việc hệ thống dữ liệu và hạ tầng công nghệ còn yếu hơn so với các NHTM lớn.

Về chi phí đáp ứng vốn: các NHTM thuộc nhóm 2 lại thấy rằng đây là trở ngại lớn, phản ánh khó khăn trong việc huy động vốn hoặc phân bổ nguồn vốn hiệu quả theo tiêu chuẩn Basel III.

Về nhân sự, nhóm 2 lại tiếp tục đối mặt với khó khăn lớn, đặc biệt là thiếu nhân sự có chuyên môn sâu về ILAAP, Basel III và quản lý rủi ro. Trong khi đó, nhóm 1 dường như đã đào tạo hoặc tuyển dụng đủ nhân sự phù hợp trong quá trình triển khai trước đây.

Cuối cùng, về quan điểm triển khai và sự ủng hộ của lãnh đạo cấp cao. Đây là yếu tố ít khó khăn nhất ở cả hai nhóm, cho thấy cả hai đều nhận được sự đồng thuận từ cấp lãnh đạo trong việc triển khai Basel III.

Như vậy, có thể thấy rằng, với các ngân hàng thuộc nhóm 1, dù đã hoàn tất Basel III, nhóm này vẫn gặp một số khó khăn liên quan đến hướng dẫn của NHNN, dữ liệu và hạ tầng công nghệ. Trong khi đó, đối với nhóm 2, do bao gồm các ngân hàng đang trong quá trình triển khai Basel III nên đối mặt với nhiều khó khăn hơn, đặc biệt là về hướng dẫn từ NHNN, hệ thống công nghệ, và chi phí triển khai. Điều này phản ánh rằng các ngân hàng này cần thêm thời gian, sự hỗ trợ kỹ thuật, và nguồn lực để hoàn thiện ILAAP và Basel III.

5. Thảo luận kết quả và khuyến nghị trong việc triển khai quy trình ILAAP

Từ kết quả khảo sát, có thể thấy rằng các NHTM thuộc nhóm 1 đã gần như đạt mức hoàn thiện cao ở hầu hết các bước trong quy trình ILAAP với điểm số trung bình từ 4 đến 5. Trong khi đó, Nhóm 2 đang ở giai đoạn đầu triển khai, với điểm số chủ yếu ở mức 2-3. Trong thời gian tới, để các NHTM, đặc biệt là các NHTM thuộc nhóm 2 triển khai ILAAP một cách hiệu quả, thì về phía NHTM cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, NHTM cần xác định quan điểm triển khai và sự ủng hộ của lãnh đạo cấp cao. Hiện nay, nhiều NHTM gặp khó khăn như thiếu cam kết mạnh mẽ từ lãnh đạo do lãnh đạo cấp cao không hiểu rõ tầm quan trọng hoặc không ưu tiên thực hiện ILAAP, hoặc xảy ra xung đột ưu tiên của ngân hàng. Trong thời gian tới, các NHTM cần cải thiện vấn đề này.

Thứ hai, các NHTM cần ban hành chiến lược và chính sách phù hợp nhằm quản lý và giám sát rủi ro thanh khoản. Các chiến lược này phải được xây dựng dựa trên đặc thù hoạt động kinh doanh của NHTM, đồng thời bám sát các yêu cầu pháp lý và thông lệ quốc tế. Một chính sách rõ ràng, toàn diện là cơ sở để triển khai ILAAP thành công.

Thứ ba, các NHTM cần xác định và xây dựng cho mình các mô hình và công cụ đo lường rủi ro, tính toán vốn phù hợp với đặc thù kinh doanh và môi trường pháp lý. Đây hiện được coi là một thách thức lớn của các NHTM. Bên cạnh đó, NHNN cũng có thể có hướng dẫn kỹ thuật và hỗ trợ các ngân hàng thiết kế mô hình, công cụ đo lường rủi ro thanh khoản phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế, đặc biệt đối với các ngân hàng nhỏ.

Thứ tư, các NHTM cần đầu tư vào đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực trong quản lý rủi ro thanh khoản, phân tích tài chính và tuân thủ Basel III. Các chương trình đào tạo cần tập trung vào việc nâng cao kỹ năng đo lường rủi ro, lập báo cáo và ứng dụng công nghệ. Một đội ngũ nhân sự mạnh sẽ đảm bảo khả năng thực hiện ILAAP hiệu quả và lâu dài.

Bên cạnh đó, các NHTM cũng cần một số sự hỗ trợ của NHNN trong việc triển khai ILAAP và Basel III nói chung, cụ thể:

Một là, cần có văn bản pháp lý trong việc triển khai ILAAP và Basel III. Hiện nay các văn bản pháp lý của NHNN mới dừng ở Thông tư 41/2016/TT-NHNN và thông tư 13/2018/TT-NHNN, chưa có văn bản chính thức về Basel III hay ILAAP. Điều này cũng gây khó khăn cho các ngân hàng trong việc triển khai ILAAP một cách hiệu quả.

Hai là, NHNN cần hướng dẫn kỹ thuật và hỗ trợ các ngân hàng thiết kế mô hình, công cụ đo lường rủi ro thanh khoản phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế, đặc biệt đối với các ngân hàng nhỏ. Đối với các NHTM chưa đủ điều kiện xây dựng công cụ đo lường thanh khoản riêng, NHNN cần phát triển và cung cấp các công cụ tính toán dùng chung, đảm bảo tính đồng bộ và giảm chi phí triển khai cho

Ba là, NHNN cũng có thể tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu về ILAAP với sự tham gia của các chuyên gia trong nước và quốc tế.

Cuối cùng, NHNN nên áp dụng các ưu đãi, như giảm yêu cầu vốn tối thiểu hoặc ưu tiên cấp phép mở rộng hoạt động, để khuyến khích các ngân hàng sớm hoàn thiện ILAAP.

Tóm lại, nghiên cứu cho thấy mức độ triển khai ILAAP tại các NHTM Việt Nam đang ở giai đoạn không đồng đều: nhóm ngân hàng đã cơ bản hoàn thành Basel III có tiến độ tốt hơn về triển khai ILAAP; trong khi phần lớn các ngân hàng còn lại mới ở mức bước đầu, nhiều hợp phần triển khai dưới 10%. Từ bằng chứng khảo sát, bài viết nhấn mạnh hai nhóm hành động song hành. Ở cấp ngân hàng, ưu tiên là hoàn thiện chiến lược-chính sách ILAAP gắn khâu vị rủi ro; lựa chọn lộ trình công cụ phù hợp quy mô và mức độ phức tạp (đặc biệt với ngân hàng nhỏ); chuẩn hóa stress testing thanh khoản, quản lý thanh khoản trong ngày và kế hoạch dự phòng; đồng thời đầu tư cho dữ liệu và năng lực đội ngũ. Ở cấp cơ quan quản lý, cần ban hành văn bản pháp lý về ILAAP, sổ tay/hướng dẫn kỹ thuật và bộ mẫu báo cáo chuẩn; thúc đẩy chia sẻ hạ tầng dùng chung, tổ chức đào tạo, và cân nhắc cơ chế khuyến khích theo lộ trình để tạo động lực tuân thủ. Các khuyến nghị này vừa phù hợp thông lệ quốc tế vừa tương thích với khung quản trị, kiểm soát nội bộ và an toàn vốn hiện hành tại Việt Nam nhằm bảo đảm tính nhất quán thể chế.

Tài liệu tham khảo:

- Basel Committee on Banking Supervision (2008). *Principles for Sound Liquidity Risk Management and Supervision*. 2008. BCBS Liquidity Risk Principles
 Basel Committee on Banking Supervision (2013). *Basel III: The Liquidity Coverage Ratio and liquidity risk monitoring tools*. Bank for International Settlement
 Basel Committee on Banking Supervision (2014). *Basel III leverage ratio framework and disclosure requirements*. Bank for International Settlement
 Basel Committee on Banking Supervision (2014). *Basel III: the net stable funding ratio*. Bank for International Settlement
 European Banking Authority (EBA) (2014). *Internal Liquidity Adequacy Assessment Process (ILAAP) guidelines*. EBA ILAA Guidelines
 European Central Bank (ECB) (2019). *ECB Guide to the Internal Liquidity Adequacy Assessment Process (ILAAP)*. 2019. ECB ILAAP Guide.